

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18-6-2019

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa chị H với anh T”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hiền.

2. Ông Phạm Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 190/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng H, sinh năm: 1983, địa chỉ: Số 7C, khu phố 6, phường PK, thành phố BN, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Phạm Thanh T, sinh năm: 1982, địa chỉ: Ấp TB, xã MĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 3 năm 2019, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Trần Thị Hồng H trình bày:

Chị và anh Phạm Thanh T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường PK, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Sau khi cưới nhau, vợ chồng sinh sống tại phường PK, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, đến tháng 12/2017 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T không chăm lo cho gia đình, cờ bạc và thiếu nợ nhiều người. Chị và anh T có bàn bạc để hàn gắn tình cảm nhưng không thành, anh chị không còn sống chung với nhau từ

cuối năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy thời gian không sống chung với nhau đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị xin được ly hôn với anh T.

Trong thời gian chung sống, chị và anh T có một con chung tên Phạm Gia K, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2013, hiện tại sống cùng với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, trước đây trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng nay chị thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung.

Do bị đơn là anh Phạm Thanh T vắng mặt tại các buổi hòa giải và phiên tòa nên không có trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Kiểm sát viên trình bày ý kiến phát biểu về nội dung và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Trần Thị Hồng H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị với anh Phạm Thanh T. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

Anh Phạm Thanh T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng H và anh Phạm Thanh T chung sống có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường PK, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân của chị H và anh T được xem là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, chị H cho rằng chị và anh T mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm đến chị và con, anh chị đã nhiều lần hàn gắn đoàn tụ nhưng không thành, chị và anh T không còn sống chung với nhau từ cuối năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm gì đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị xin ly hôn với anh T. Tòa án đã thông báo cho anh T đến để hòa giải, tìm biện pháp hàn gắn đoàn tụ cho anh chị nhưng anh T không đến.

Như vậy, cho thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh T đã trầm trọng,

đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H để giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có một con chung tên Phạm Gia K, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2013, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cháu K còn nhỏ chưa đủ 07 tuổi và đang sống cùng với chị H. Do đó, để đảm bảo tâm sinh lý của cháu được ổn định nên cần giao cháu K cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Đối với việc cấp dưỡng cho con, chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 750.000 đồng. Theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Xét thấy, đối với mức cấp dưỡng cho con chị H yêu cầu là phù hợp theo quy định của pháp luật nên buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu K mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khai chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng.

Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hồng H. Chị Trần Thị Hồng H được ly hôn với anh Phạm Thanh T.

Về con chung: Chị Trần Thị Hồng H và anh Phạm Thanh T có một con chung tên Phạm Gia K, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2013.

Chị Trần Thị Hồng H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Phạm Gia K.

Anh Phạm Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho Phạm Gia K theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, mỗi tháng 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) cho đến khi Phạm Gia K đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án là ngày 18 tháng 6 năm 2019.

Anh Phạm Thanh T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Hồng H trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Hồng H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002337 ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M. Chị Trần Thị Hồng H đã nộp đủ án phí.

Anh Phạm Thanh T phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường PK, thành phố BN;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân